

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/7/2022

V/v “*Tranh chấp HN - GD*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đỗ Đình Thế, ông Nguyễn Văn Bốn

-Thư ký phiên toà: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên toà: ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/7/2022

1.*Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa

2.*Bị đơn:* anh Lê Văn P, sinh năm 1963;

Địa chỉ: khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H khai: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thành, huyện Yên Hưng (nay là phường Minh Thành, thị xã Q, tỉnh Q) vào ngày 03/10/2007. Trước khi kết hôn, anh chị đã có một thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát, xúc phạm nhau. Hai

vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Nguyễn Thị Minh H xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn P

Về con chung: quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn P trình bày: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thành, huyện Yên Hưng (nay là phường Minh Thành, thị xã Q) vào ngày 03/10/2007. Trước khi kết hôn, anh chị đã có một thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên va chạm, xúc phạm nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Nguyễn Thị Minh H có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Lê Văn P đồng ý vì tình cảm không còn.

Tại Biên bản xác minh ngày 01/7/2022, đại diện trưởng khu K, phường M, thị xã Q cung cấp như sau: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thành, huyện Yên Hưng (nay là phường Minh Thành, thị xã Q) vào ngày 03/10/2007. Trước khi kết hôn, anh chị đã có một thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên va chạm, xúc phạm nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải và bản thân vợ chồng chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn P, đại diện khu phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P không có con chung. Về tài sản chung, nợ chung: đại diện khu phố không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Tại thông báo số 58/TB-TA ngày 25/5/2022, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 08/6/2022. Do anh P vắng mặt không có lý do và chị H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H giữ nguyên nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn P. Về con chung: quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H, xử cho chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn anh Lê Văn P. Về con chung: quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn P hiện đang cư trú tại Khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử tại phiên tòa sơ thẩm: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Chị H có mặt, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thành, huyện Yên Hưng (nay là phường Minh Thành, thị xã Q) vào ngày 03/10/2007. Trước khi kết hôn, anh chị đã có một thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết

hôn, anh chị chung sống tại khu K, phường M, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát xúc phạm nhau. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn P đồng ý. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh P không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ; chị Nguyễn Thị Minh H khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Văn P là có căn cứ pháp luật, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Minh H được ly hôn với anh Lê Văn P

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Minh H phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000

đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 00010606 ngày 06/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị Minh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- TAND tỉnh Q;
- UBND phường Minh Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hùng

